

**NHÂN DANH**

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M L - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Lương Thị Diệu Kim

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Kim Lan

Ông Nguyễn Văn Cử

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh- Thư ký TAND huyện Mê Linh- thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên

Ngày 7 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXX- ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị O** – SN 1992 (Có mặt)

Bị đơn: Anh **Ngô Văn T** – SN 1991 (Vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn Tr, xã T, huyện M L, Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 13/01/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:*

Chị kết hôn với anh Ngô Văn T năm 2012, vợ chồng có được tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, cưới xong chị về nhà chồng làm dâu ngay ở chung với gia đình chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không sửa chữa dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đầu năm 2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện M L nhưng sau đó vì nghĩ cho các con nên chị đã rút đơn để

hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, đến tháng 9/2019 chị đã chuyển ra ngoài ở, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con Ngô Quỳnh Ch, sinh ngày 4/5/2013 và Ngô Hương Gi, sinh ngày 9/3/2015. Hiện tại hai con đang ở với bố, khi ly hôn chị xin được nuôi con Hương Gi, để anh T nuôi con Quỳnh Ch, không ai phải đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị O xác định không có không đề nghị Tòa giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:*

Anh kết hôn với chị Lê Thị O năm 2012, vợ chồng có được tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do không hợp nhau. Đến cuối năm 2018, chị O đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị O xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, công sức, công nợ anh T chưa có quan điểm vì trong quá trình đang viết bản tự khai giữa anh và chị O xảy ra tranh cãi về việc nuôi con. Chị O yêu cầu mỗi người nuôi một con, còn anh T muốn nuôi cả hai con nên anh T bỏ về và nói không làm việc nữa, Tòa cứ giải quyết vắng mặt anh, nếu có báo gọi anh cũng không đến.

Anh Ngô Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập, thông báo hòa giải theo đúng quy định nhưng không đến Tòa làm việc nên không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa chị O vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh T. Về con chung chị xin nuôi con Ngô Hương Gi, để anh T nuôi con Ngô Quỳnh Ch. Về tài sản chung, công sức, công nợ không có không yêu cầu giải quyết. Anh T đã được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M L phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tại phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị O đối với anh T

Áp dụng Điều 51,56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147,271,273, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí,lệ phí Tòa án.

Cho chị Lê Thị O được ly hôn anh Ngô Văn T. Về con chung giao cháu Ngô Hương Gi cho chị O nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Quỳnh Ch cho anh T nuôi dưỡng. Tài sản chung, công sức, công nợ không xem xét.

Về án phí chị O phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị O khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về con chung với anh Ngô Văn T, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T là bị đơn hiện đang cư trú tại thôn Tr- xã T- huyện M L- Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện M L. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị O và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được chính quyền UBND xã T- M L- Hà Nội công nhận đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của chị O, cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do anh T có người phụ nữ khác, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa.

Phía anh T cũng thừa nhận vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị O, anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2019 không ai còn quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc cho chị O được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Có 02 con là Ngô Quỳnh Ch, sinh ngày 4/5/2013 và Ngô Hương Gi, sinh ngày 9/3/2015. Hiện nay anh T đang nuôi hai con, chị O có nguyện vọng được nuôi một con là Ngô Hương Gi. Hội đồng xét xử nhận thấy chị O hiện đang làm công nhân tại công ty Sam Sung, có thu nhập ổn định có điều kiện nuôi con, phía anh T dù không có quan điểm về việc nuôi con nhưng thực tế anh đang trông nom hai con, làm nông nghiệp có thu nhập, các con được chăm sóc ăn học đầy đủ. Chị O, anh T đều phải có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung nên cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp. Cháu Gi còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên giao cho chị O, cháu Ch giao cho anh T, hai bên không phải đóng góp nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị O không yêu cầu còn anh T không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị O phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Xử.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị O và anh Ngô Văn T
2. Con chung: Giao cho chị Lê Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Hương Gi, sinh ngày 9/3/2015. Giao cho anh Ngô Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Quỳnh Ch, sinh ngày 4/5/2013 cho đến khi các con 18 tuổi trưởng thành nếu không có sự thay đổi nào khác. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cho nhau và đều có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: không xem xét giải quyết
4. Về án phí ly hôn: Chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009455 ngày 6/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L. Chị O đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị O có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh
- Chi cục THA Mê Linh
- Các đ-ơng sự
- UBND xã Tráng Việt
- L- u HS, VP..

**Lương Thị Diệu Kim**





